

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh Quý I/2022 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý I/2022	Quý I/2021	Biến động (22/21)
Doanh thu thuần	118.021.614.544	105.272.660.641	12,11%
Lợi nhuận trước thuế	3.077.209.736	2.191.826.090	40,39%
Lợi nhuận sau thuế	2.466.873.329	1.857.522.599	32,80%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (mã CK: MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý I/2022 biến động tăng 32,80% so với cùng kỳ quý I/2021 là do:

- Ngành hàng lương thực:

+ Ngành hàng lương thực xuất khẩu: Trong quý I/2022 sản lượng tiêu thụ tăng 93,39% và doanh thu tăng 147,73% so với quý I/2021 nguyên nhân do tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát các khách hàng nước ngoài bắt đầu đặt hàng trở lại, sản lượng xuất khẩu tháng sau cao hơn tháng trước. Trong quý I/2022 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận chung toàn công ty cao hơn so với cùng kỳ quý I/2021.

+ Ngành hàng lương thực nội địa: Sản lượng bán ra tăng 21,16% và doanh thu tăng 9,44% và lãi gộp tăng 96,2% so với cùng kỳ quý I/2021. Nguyên nhân do các khách hàng sử dụng gạo để làm nguyên liệu chế biến thực phẩm nhanh như bún, bánh phở, mì, nui và các bếp ăn công nghiệp đặt hàng trở lại. Đây là ngành hàng mang lại hiệu quả chính cho Công ty trong quý I/2022 và làm cho kết quả kinh doanh quý I/2022 biến động tăng so với quý I/2021.

- Ngành hàng cơ khí: Trong quý I/2022 doanh thu tăng 63,66% so với cùng kỳ quý I/2021. Tuy nhiên giá vật tư nguyên vật liệu tăng cao trong khi hợp đồng đã ký trước đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của ngành hàng này. Trong quý I/2022 ngành hàng cơ khí kinh doanh không hiệu quả.

- Ngành hàng bao bì: Ngành hàng bao bì trong quý I/2022 doanh thu tăng 6,52% so với cùng kỳ quý I/2021. Tuy nhiên giá nguyên liệu hạt nhựa liên tục tăng cao khó dự đoán, dự báo trong khi bao bì bán ra chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá, việc điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm bao bì rất khó khăn và có thể làm mất đi khách hàng. Trong quý I/2022 ngành hàng bao bì kinh doanh có hiệu quả nhưng không nhiều góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty quý I/2022.

- Ngành hàng Bê tông tươi-VLXD: Trong quý I/2022 sản lượng bán ra giảm 32,22%, doanh thu giảm 25,67% so với cùng kỳ quý I/2021. Ngành hàng Bê tông rui ro về công nợ lớn, giá nguyên vật liệu đầu vào như đá, xi măng... tăng, nguồn nguyên liệu đá đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng để phục vụ cho sản xuất khó tìm kiếm dẫn đến giảm sản lượng và hiệu quả cạnh tranh của mặt hàng này. Trong quý I/2022 ngành

hàng Bê tông tươi-VLXD kinh doanh có hiệu quả nhưng không nhiều góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty quý I/2022

Cụ thể số liệu theo bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Mặt hàng	Quý I/2022	Quý I/2021	Biến động (22/21)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	2,6	1,588	63,73%
	b/ Giá vốn	2,641	1,425	85,33%
	c/ Lãi gộp	-0,041	0,163	-125,15%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	-1,58	10,26	-115,40%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	994	514	93,39%
	b/ Doanh thu	18,025	7,276	147,73%
	c/ Giá vốn	15,205	6,295	141,54%
	d/ Lãi gộp	2,82	0,98	187,76%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	15,64	13,47	16,11%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	6.048	5.812	4,06%
	b/ Doanh thu	75,748	69,212	9,44%
	c/ Giá vốn	64,364	63,907	0,72%
	d/ Lãi gộp	11,385	5,304	114,65%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	15,03	7,66	96,21%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	958	961	-0,31%
	b/ Doanh thu	4,427	4,156	6,52%
	c/ Giá vốn	3,809	3,536	7,72%
	d/ Lãi gộp	0,618	0,62	-0,32%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	13,96	14,92	-6,43%
5	Bê tông - VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	12.915	19.055	-32,22%
	b/ Doanh thu	16,461	22,307	-25,21%
	c/ Giá vốn	15,124	20,069	-24,64%
	d/ Lãi gộp	1,336	2,238	-40,30%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	8,06	10,03	-19,64%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý I/2022 tăng hơn so với Quý I/2021.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : MC/TCHC/CK

CÔNG TY CP XL-CK VÀ LTTP
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn